

BÁO CÁO

**Công tác xây dựng cơ sở vật chất năm học 2022-2023
và tình hình chuẩn bị cơ sở vật chất năm học 2023-2024**

Thực hiện công văn số 1611/SGDDĐT-KHTC ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc báo cáo công tác cơ sở vật chất năm học 2023-2024. Trường THPT Nguyễn Khuyến xin được báo cáo công tác xây dựng cơ sở vật chất năm học 2022-2023 và tình hình chuẩn bị cơ sở vật chất năm học 2023-2023 với những nội dung cụ thể như sau:

I, THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT NĂM 2022-2023

1. Thực trạng cơ sở vật chất đầu năm học 2022-2023

- Nhà trường có tổng diện tích 19.157,24 m² được đặt tại 02 địa điểm cách nhau 10 km (cơ sở 1- Địa điểm tại Thị trấn Vĩnh Bảo với diện tích là 13.062 m², cơ sở 2- Địa điểm tại xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo với diện tích là 6.095,24 m²). Trong năm học 2022-2023 nhà trường có 3 khối lớp với tổng số học sinh là 1154 em (bình quân đạt trên 17 m²/học sinh, vượt so với qui định của Bộ GD-ĐT là 7m²/học sinh). Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập với diện tích là 10.035 m² bằng 52,4 % tổng diện tích mặt bằng của nhà trường, vượt 27,4% so với quy định tối thiểu của Điều lệ trường trung học.

- Phòng học hiện tại có 28 phòng học (tại cơ sở 1 là 20 phòng và cơ sở 2 là 8 phòng) các phòng học đều được xây vào đầu năm 2000 nên hiện tại xuống cấp không đáp ứng được yêu cầu, tiêu chuẩn theo quy định.

- Phòng học bộ môn có 06 phòng, trong đó có 03 phòng học bộ môn đạt chuẩn và 03 phòng còn lại xây dựng chưa chuẩn theo quy định. Tuy nhiên, do địa điểm cơ sở 1 số học sinh vào học năm học vừa qua là 24 lớp nên nhà trường phải sử dụng 04 phòng học bộ môn để phục vụ học các bộ môn văn hoá nên thực chất chỉ còn 02 phòng học bộ môn. Bởi vậy, số phòng học bộ môn không đảm bảo và đáp ứng theo chuẩn quy định. Cả 06 phòng học cũng được xây dựng khá lâu, chưa được sửa chữa nâng cấp nền nền, tường, trần nhà bong chóc, thấm ngấm.

- Khối phục vụ học tập của trường bao gồm: 01 phòng truyền thống; 01 phòng hoạt động Đoàn; 02 phòng đồ dùng chuẩn bị giảng dạy. Khối phục vụ học tập đủ tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. Thực trạng khu vực phục vụ học tập cũng đã xuống cấp cần phải quan tâm sửa chữa nâng cấp nhằm đảm bảo yêu cầu cho các hoạt động của nhà trường.

- Khối hành chính - quản trị của nhà trường bao gồm: Tại cơ sở 1 có 01 phòng Hiệu trưởng (gian làm việc 15 m², gian tiếp khách 18 m²), 02 phòng Phó Hiệu trưởng mỗi phòng 20 m², phòng Văn thư 34 m², phòng hội đồng 120 m², 01 phòng Văn phòng Đảng và công đoàn 20 m², 01 phòng chờ GV 42 m², 01 phòng y tế học đường 44 m², 01 phòng bảo vệ 15 m², 01 nhà kho 60 m². Tại cơ sở 2 gồm 01 phòng trực của BGH (gian làm việc 12 m², gian tiếp khách 18 m², 01 phòng chờ GV 35 m², 01 phòng trực đoàn 17,16 m², 01 phòng y tế học đường 24 m², 01 kho 48 m², phòng thường trực, bảo vệ 10 m²... các phòng đều được xây dựng quá lâu hiện đã xuống cấp nên nhà trường sửa chữa trước mắt để đáp ứng điều kiện tối thiểu cơ sở vật chất cho các phòng ban làm việc.

- Thư viện nhà trường được công nhận là Thư viện tiên tiến. Thư viện được bố trí ở tầng 1 khu nhà C cơ sở 1 với diện tích 102 m²; được chia làm 2 ngăn (một ngăn phòng đọc của cán bộ, giáo viên, nhân viên; một ngăn kho sách và phòng đọc của học sinh); Hệ thống máy tính của Thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Nhà trường có nhà để xe riêng cho giáo viên, nhân viên và học sinh được thiết kế ngoài khuôn viên sân trường, được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Nhà để xe cho giáo viên và học sinh có diện tích trên 230 m² được bố trí ở gần khu hành chính - quản trị của nhà trường, tiện cho việc đi lại. Nhà để xe cho học sinh có diện tích 1170 m², trong đó nhà xe cơ sở 1 có diện tích 900 m² được bố trí phía sau dãy nhà học A của học sinh, khu sân vận động; nhà xe học sinh ở cơ sở 2 có diện tích là 270 m², được bố trí phía trước dãy phòng học, sân và công viên, có cổng phụ đi vào. Nhà để xe của học sinh được thiết kế thành các gian riêng biệt, mỗi lớp 1 gian nên thuận lợi cho việc để xe và quản lý xe, có lối ra vào riêng biệt bằng cổng phụ.

- Công trình vệ sinh, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, nhà để xe học sinh đạt yêu cầu quy định.

- Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tóm lại: Thực trạng cơ sở vật chất năm học 2022-2023 cơ bản đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, hiện tại nhà trường thiếu phòng học và phòng học bộ môn một cách trầm trọng, không đảm bảo yêu cầu theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Hơn nữa phần lớn các phòng học, phòng học bộ môn, khối nhà hỗ trợ học tập, đường đi sân trường nội bộ, nhà vệ sinh được xây dựng quá lâu và chưa được đầu tư sửa chữa nâng cấp nên dẫn tới xuống cấp.

2. Công tác đầu tư xây dựng mới, mua sắm CSVC trang thiết bị dạy học cơ sở vật chất năm học 2022-2023

a) *Công tác đầu tư xây dựng mới*: Không được đầu tư xây dựng mới.

b) *Mua sắm cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học*

- Mua bàn ghế cho học sinh tại 2 cơ sở: 48 bộ
- Mua máy tính trang bị phòng tin học cơ sở 2: 10 bộ
- Mua bảng chống lóa: 04 chiếc
- Mua hệ thống âm thanh loa máy phục vụ học hoạt động ngoại khóa

c) *Mua sắm đầu tư cơ sở vật chất*

- Lắp thiết bị họp trực tuyến tại phòng truyền thống cơ sở 1.
- Lắp hệ thống mạng tại cơ sở 2.
- Sửa chữa bảo dưỡng khu nhà hiệu bộ và phòng hiệu trưởng.
- Làm mới 03 gian nhà xe học sinh do tăng lớp.
- Mua sắm đầu tư bàn ghế, tủ làm việc các phòng ban đáp ứng yêu cầu thực

hiện nhiệm vụ.

3. *Công tác Xã hội hoá giáo dục*: Nhà trường không triển khai thực hiện vận động, tài trợ. Song những thiết bị phục vụ cho học tập của học sinh trên lớp do cha mẹ học sinh một số lớp vận động tự nguyện đầu tư trang thiết bị như Ti vi, quạt chống nóng.

4. Đánh giá công tác đầu tư xây dựng mới, mua sắm cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất năm học 2022-2023

a) *Công tác đầu tư xây dựng mới*: Không được đầu tư xây dựng mới.

b) *Mua sắm cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học*: Trong điều kiện khó khăn về cơ sở vật chất nhà trường cân đối kinh phí ngân sách và các nguồn kinh phí đầu tư mua sắm cơ sở vật chất thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu tối thiểu đáp ứng cho dạy học. Chính vì, coi trọng thiết bị dạy học là mục tiêu góp phần nâng cao chất lượng, đổi mới phương pháp dạy và học nên nhà trường đặc biệt quan tâm.

c) *Cơ sở vật chất*: Căn cứ vào cơ sở vật chất hiện có nhà trường tiến hành rà soát, chủ động có phương án đầu tư, mua sắm, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất phục vụ tốt nhất trong điều kiện có thể mọi hoạt động của nhà trường. Đồng thời, tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo và huyện đầu tư, sửa chữa một số hạng mục xuống cấp.

II. TÌNH HÌNH CHUẨN BỊ CSVC NĂM HỌC 2023-2024

1. Ước tính Qui mô phát triển giáo dục năm 2023-2024

Năm học 2023-2023 theo chỉ tiêu giao tuyển sinh và căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường thì tổng số lớp là 30 (tăng so với năm học 2022-2023 là 03



lớp) và số học sinh là 1200 học sinh. So với quy mô thì nhà trường thiếu tại khu trung tâm là 07 phòng học và 07 phòng học bộ môn.

2. Ước tính Công tác đầu tư xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học năm học 2023-2024

a) Đầu tư xây dựng nâng cấp sửa chữa

*** Cơ sở 1**

- Sửa chữa nâng cấp 02 dãy nhà lớp học 2 tầng tại cơ sở 1 (Sửa chữa toàn bộ và nâng tầng 3).

- Sửa chữa toàn bộ khu nhà quản trị hành chính (Khu nhà hiệu bộ).

- Sửa chữa, sơn sửa 06 phòng học bộ môn.

- Nâng cấp, sửa chữa toàn bộ sân trường, đường đi nội bộ trong trường.

- Sửa chữa công trình phụ trợ như nhà vệ sinh giáo viên, nhà bếp, nhà tắm phục vụ sinh hoạt chung.

*** Cơ sở 2:**

- Sửa chữa dãy phòng học 8 phòng 02 tầng.

- Sửa chữa dãy nhà khu hiệu bộ, hỗ trợ học tập.

- Xây làm mới hệ thống tường bao do lâu ngày có nguy cơ đổ và sửa chữa sân trường.

b) Mua sắm trang thiết bị dạy học

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG CÔNG TÁC ĐẦU TƯ CSVC

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm của thành phố, các ban ngành thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng và của Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, UBND huyện Vĩnh Bảo.

2. Khó khăn

- Nhà trường có 02 cơ sở cách nhau 10 km và cơ sở vật chất được xây dựng quá lâu và nhiều năm nay không được đầu tư sửa chữa nên cơ bản cơ sở vật chất, trang thiết bị đã cũ, xuống cấp. Hiện tại số phòng học, phòng bộ môn còn thiếu. Chưa có nhà đa năng, khu sân chơi bãi tập không đảm bảo yêu cầu, hệ thống nhà xe học sinh không đảm bảo chuẩn và cũ. Bởi vậy gặp vô cùng khó khăn trong quá trình triển khai nhiệm vụ giáo dục và hoạt động của nhà trường.

- Kinh phí ngân sách địa phương cấp cho trường cơ bản chỉ đảm bảo chi thường xuyên nên không có kinh phí để mua sắm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với thành phố

- Đề nghị thành phố cấp ngân sách địa phương ngoài đảm bảo chi thường xuyên cũng cần có một lượng kinh phí đủ lớn để nhà trường có điều kiện chăm lo,

đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và hoạt động của nhà trường.

- Đề nghị thành phố quan tâm tới đầu tư công đối với các trường trung học phổ thông trên cơ sở đề xuất của nhà trường, ý kiến của Sở phân bổ, bố trí vốn cụ thể cho từng trường về địa phương (huyện) để đầu tư kịp thời theo yêu cầu thực chất.

- Đề nghị thành phố xem xét cho chủ trương và cấp kinh phí việc sửa chữa nâng cấp 02 dãy phòng học 8 tầng và toàn bộ sân trường đường đi nội bộ để huyện có căn cứ sở triển khai thủ tục, hồ sơ và sớm triển khai thực hiện.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng

- Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo kiến nghị với thành phố về việc quan tâm cấp kinh phí đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, phòng học, trang thiết bị dạy học cho nhà trường nhằm đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và hoạt động của nhà trường.

- Đề nghị sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng bố trí các nguồn vốn để quan tâm tới việc mua sắm thiết bị, đầu tư cơ sở vật chất, sửa chữa các hạng mục, công trình phụ trợ nhằm góp phần từng bước đảm bảo yêu cầu về cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy.

- Hiện tại cơ sở 2, khu nhà lớp học 8 phòng học 02 tầng và khu hiệu bộ, hỗ trợ học tập xuống cấp đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng quan tâm cho sửa chữa để đảm bảo điều kiện cho dạy học.

3. Đối với huyện

Tiếp tục đề xuất đề huyện quan tâm tới việc đầu tư công và sửa chữa cơ sở vật chất nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Trường THPT Nguyễn Khuyến báo cáo công tác xây dựng cơ sở vật chất năm học 2022-2023 và tình hình chuẩn bị cơ sở vật chất năm học 2023-2024 để Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng nắm được tiện cho việc theo dõi và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở GD & ĐT Hải Phòng;
- Phó hiệu trưởng;
- Kế toán, tài vụ;
- Đăng Website;
- Lưu: VT.



Phạm Huy Hùng





PL01

BÁO CÁO CÔNG TÁC XÂY DỰNG, SỬA CHỮA NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo BC số: 65/THPT NK ngày 26/6/2023) của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Khuyến)

Số phòng học được xây mới trong năm học 2022-2023															Các công trình xây mới, nâng cấp, sửa chữa khác					ĐVT: đồng	
Stt	Tên đơn vị	Số lượng phòng học được xây mới	Tổng số kinh phí	Trong đó:					Số hạng mục công trình được xây mới, nâng cấp, sửa chữa	Tổng số kinh phí	Nguồn NS quận, huyện	Nguồn NS đơn vị	Nguồn HP	Nguồn XHH	Nguồn khác						
				Nguồn NS quận, huyện	Nguồn NS đơn vị	Nguồn HP	Nguồn XHH	Nguồn khác													
IV	Khối THPT																				
1	THPT Nguyễn Khuyến	0	0	0	0	0	0	0	2	511,006,000		412,006,000				99,000,000					
TỔNG CỘNG		0	0	0	0	0	0	0	2	511,006,000		412,006,000				99,000,000					



PL02

BÁO CÁO DỰ KIẾN CÔNG TÁC XÂY DỰNG, SỬA CHỮA NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo BC số: 65/THPT NK ngày 26/6/2023) của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Khuyến)

ĐVT: đồng

Stt	Tên đơn vị	Số phòng học dự kiến xây mới trong năm học 2023-2024								Các công trình dự kiến xây mới, nâng cấp, sửa chữa khác							
		Số lượng phòng học dự kiến xây mới	Ước tổng số kinh phí	Nguồn NS quận, huyện	Trong đó:	Nguồn NS đơn vị	Nguồn HP	Nguồn XHH	Nguồn khác	Số hạng mục công trình dự kiến xây mới, nâng cấp, sửa chữa	Ước tổng số kinh phí	Nguồn NS quận, huyện	Trong đó:	Nguồn NS đơn vị	Nguồn HP	Nguồn XHH	Nguồn khác
IV	Khối THPT																
	1 THPT Nguyễn Khuyến	8	15,000,000,000	15,000,000,000	-	-	-	-	-		780,000,000	-	300,000,000	-	-	350,000,000	130,000,000
	TỔNG CỘNG	8	15,000,000,000	15,000,000,000	0	0	0	0	0		780,000,000	0	300,000,000	0	0	350,000,000	130,000,000



PL03

BÁO CÁO CÔNG TÁC MUA SẴM CSVC, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC
(Kèm theo BC số: 65/THPT NK ngày 26/6/2023) của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Khuyến)

ĐVT: đồng

Stt	Tên đơn vị	MUA SẴM CSVC, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC NĂM HỌC 2022-2023						DỰ KIẾN MUA SẴM CSVC, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC NĂM HỌC 2023-2024					
		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:	
		Tổng số kinh phí	Nguồn NS quận, huyện	Nguồn NS của nhà trường	Nguồn HP	Nguồn XHH	Nguồn khác	Tổng số kinh phí	Nguồn NS quận, huyện	Nguồn NS của nhà trường	Nguồn HP	Nguồn XHH	Nguồn khác
IV	Khối THPT												
1	THPT Nguyễn Khuyến	409,983,000	0	409,983,000	-	-	-	580,000,000	-	500,000,000	80,000,000	-	-
	TỔNG CỘNG	409,983,000		409,983,000	0	0	0	580,000,000	0	500,000,000	80,000,000	0	0